

Long Hoa, ngày 09 tháng 10 năm 2023

**BIÊN BẢN**

**V/v niêm yết công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện  
dự toán ngân sách phường 9 tháng năm 2023**

Thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

Vào lúc 8 giờ ngày 09/10/2023, Ủy ban nhân dân phường Long Thành Hoa lập biên bản về việc niêm yết công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 9 tháng năm 2023, với thành phần và nội dung như sau:

**I. Thành phần:**

1. Đại diện lãnh đạo UBND phường: Ông Nguyễn Nam Phúc – PCT.UBND.
2. Người niêm yết: Bà Nguyễn Thị Bé Duyên-Công chức Tài Chính - kế toán.
3. Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Kim Yến-Công chức Văn phòng-thống kê.

**II. Nội dung:**

UBND phường Long Hoa tiến hành niêm yết công bố, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 9 tháng năm 2023, hồ sơ công khai gồm:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường 9 tháng năm 2023:
  - Cân đối ngân sách phường (Biểu số 113/CKTC NSNN).
  - Ước thực hiện thu ngân sách phường (Biểu số 114/CKTC-NSNN).
  - Ước thực hiện chi ngân sách phường (Biểu số 115/CKTC-NSNN).
2. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2023.

**Địa điểm niêm yết:** Bảng niêm yết của UBND phường Long Hoa.

**Thời gian niêm yết:** từ ngày 09/10/2023 đến hết ngày 09/11/2023.

Biên bản kết thúc vào lúc 8 giờ 30 phút cùng ngày, không ai có ý kiến khác, nhất trí cùng ký tên./.

NGƯỜI GHI  
BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Bé Duyên

NGƯỜI  
CHỨNG KIẾN



Nguyễn Thị Kim Yến

ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO  
UBND PHƯỜNG



Nguyễn Nam Phúc

## THÔNG BÁO

### Công khai số liệu và thuyết minh

### Tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 9 tháng năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Ủy ban nhân dân Phường Long Hoa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 9 tháng năm 2023 (Số liệu thực hiện từ 01/01/2023 đến 30/9/2023), cụ thể như sau:

#### I. Nội dung công khai:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường 9 tháng năm 2023:

- Cân đối ngân sách phường (Biểu số 113/CKTC NSNN).
- Ước thực hiện thu ngân sách phường (Biểu số 114/CKTC-NSNN).
- Ước thực hiện chi ngân sách phường (Biểu số 115/CKTC-NSNN).

2. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2023.

#### II. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 09/10/2023 đến 9/11/2023;

- Công khai công thông tin điện tử <https://phuonglonghoa.tayninh.gov.vn>.

Trên đây là thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2023 của UBND phường Long Hoa.

#### Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Thị xã;
- Đảng ủy-HĐND-UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Trưởng khu phố;
- Lưu: VT, TC-KT.



CHỦ TỊCH

Trần Thủ Nghiệp

Long Hoa, ngày 09 tháng 10 năm 2023

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH PHƯỜNG 9 THÁNG NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 80/TB-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023  
của UBND phường Long Hoa)

**I. Tình hình thu ngân sách: (biểu số 114/CKTC-NSNN)**

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2023 ước thực hiện 42.857.971.283 đồng, đạt 70,28 % dự toán, so cùng kỳ năm trước<sup>1</sup> giảm 13,09%.

2. Thu ngân sách phường:

Tổng thu ngân sách phường 9 tháng năm 2023 ước thực hiện 6.941.098.466 đồng, đạt 103,75% dự toán, so cùng kỳ năm trước<sup>2</sup> giảm 4,02%.

Một số khoản thu thực hiện như sau:

2.1. Các khoản thu NS phường hưởng 100% ước thực hiện 238.544.870 đồng, đạt 212,99% dự toán.

2.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%): ước thực hiện 4.807.381.532 đồng, đạt 73,42% dự toán.

2.3. Thu bổ sung có mục tiêu: 93.050.000 đồng (Trong đó số dự toán được bổ sung trong năm thực hiện kế hoạch tết Nguyên đán 2023 là: 63.050.000 đồng).

2.4. Thu chuyển nguồn ngân sách: 1.193.429.920 đồng.

2.5. Thu kết dư ngân sách năm trước: 608.692.144 đồng.

Đánh giá thực hiện: qua 9 tháng đầu năm thực hiện nhiệm vụ về tổng thể thu ngân sách phường thực hiện vượt kế hoạch đề ra (đạt 75,76% dự toán) có 4/6 khoản thu đảm bảo tiến độ dự toán (đạt trên 75% dự toán) như: thu khác, thu phạt (đạt 101,08% dự toán); thuế sử đất phi nông nghiệp (đạt 124,45% dự toán); lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh (đạt 89,82% dự toán); Thuế GTGT (đạt 78,17% dự toán). Bên cạnh đó có 2/6 khoản thu tiến độ thu đạt thấp so dự toán (đạt dưới 75% dự toán) như: lệ phí trước bạ nhà, đất (đạt 19,44% dự toán); thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác (đạt 0% dự toán).

**II. Tình hình chi ngân sách: (biểu số 115/CKTC-NSNN)**

<sup>1</sup> Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2022: 49.777.986.693 đồng.

<sup>2</sup> Thu ngân sách phường 9 tháng năm 2022: 7.231.483.483 đồng.

Tổng chi ngân sách phường 9 tháng năm 2023 ước thực hiện 4.691.682.888 đồng, đạt 70,13% dự toán, so cùng kỳ năm trước<sup>3</sup> giảm 22,78% (do trong năm 2022 UBND phường Long Hoa tiếp tục chi hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo quy định số tiền: 1.528.640.000 đồng) cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 0 đồng.
2. Chi thường xuyên là: 4.691.682.888 đồng, đạt 70,13% dự toán (Trong đó: chi từ được bổ sung trong năm thực hiện kế hoạch tết Nguyên đán 2023 là: 63.050.000 đồng).
3. Chi dự phòng ngân sách: 0 đồng.

Đánh giá thực hiện: công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chủ động, tích cực đảm bảo cân đối ngân sách, đáp ứng được đầy đủ, kịp thời các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, an sinh xã hội và các khoản chi khác theo dự toán được giao đầu năm và có tiết kiệm.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2023 của UBND phường Long Hoa.

---

<sup>3</sup> Tổng chi ngân sách 9 tháng năm 2022: 6.075.682.837 đồng.

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>6.690.000.000</b>	<b>6.941.098.466</b>	<b>103,75%</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	112.000.000	238.544.870	212,99%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	6.548.000.000	4.807.381.532	73,42%
3	Thu bổ sung	30.000.000	93.050.000	310,17%
	- Bổ sung cân đối ngân sách			
	- Bổ sung có mục tiêu	30.000.000	93.050.000	310,17%
4	Thu chuyển nguồn		1.193.429.920	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		608.692.144	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>6.690.000.000</b>	<b>4.691.682.888</b>	<b>70,13%</b>
1	Chi đầu tư			
2	Chi thường xuyên	6.558.000.000	4.691.682.888	71,54%
3	Dự phòng	132.000.000		0,00%

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023**

Đơn vị: đồng

S TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>60.980.000.000</b>	<b>6.690.000.000</b>	<b>42.857.971.283</b>	<b>6.941.098.466</b>	<b>70,28%</b>	<b>103,75%</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>112.000.000</b>	<b>112.000.000</b>	<b>238.544.870</b>	<b>238.544.870</b>	<b>212,99%</b>	<b>212,99%</b>
1	Thu phí, lệ phí			106.879.000	106.879.000		
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	12.000.000	12.000.000			0,00%	0,00%
3	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân			30.587.269	30.587.269		
4	Thu khác, thu phạt	100.000.000	100.000.000	101.078.601	101.078.601	101,08%	101,08%
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>60.868.000.000</b>	<b>6.548.000.000</b>	<b>40.724.254.349</b>	<b>4.807.381.532</b>	<b>66,91%</b>	<b>73,42%</b>
<i>* Các khoản thu phân chia</i>							
1	Thuế TNCN	5.875.000.000		3.973.781.064		67,64%	
2	Thuế sử dụng đất PNN thu từ hộ gia đình	810.000.000	810.000.000	1.008.060.105	1.008.060.105	124,45%	124,45%
3	Lệ phí MB thu từ cá nhân hộ kinh doanh	508.000.000	508.000.000	842.900.000	456.300.000	165,93%	89,82%
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.280.000.000	1.280.000.000	248.823.337	248.823.337	19,44%	19,44%
<i>* Các khoản thu phân chia khác do tình quy định</i>							
5	Thuế VAT không kê hàng nhập khẩu	47.345.000.000	3.950.000.000	28.345.801.473	3.087.818.003	59,87%	78,17%
6	Thuế TNDN không kê đơn vị hạch toán ngành	3.950.000.000		5.486.427.751		138,90%	
7	Thuế TTĐB đối với HHSX trong nước						
8	Thuế tài nguyên (thuê mặt bằng)	1.100.000.000		444.712.320		40,43%	
9	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
10	Thu khác ngoài quốc doanh			373.748.299	6.380.087		
11	Thu tiền sử dụng đất						
12	Phí thuộc lĩnh vực y tế						
13	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên						
<b>III</b>	<b>Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			<b>1.193.429.920</b>	<b>1.193.429.920</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>608.692.144</b>	<b>608.692.144</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung nguồn CCTL</b>						
<b>VII</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>30.000.000</b>	<b>93.050.000</b>	<b>93.050.000</b>		<b>310,17%</b>
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên						
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên		30.000.000	93.050.000	93.050.000		310,17%



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023**

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XD CB	TX	TỔNG SỐ	XD CB	TX	TỔNG SỐ	XD CB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>6.690.000.000</b>	<b>-</b>	<b>6.690.000.000</b>	<b>4.691.682.888</b>	<b>-</b>	<b>4.691.682.888</b>	<b>70,13</b>		<b>70,13</b>
	<i>Trong đó:</i>									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi dân quân tự vệ	1.046.000.000		1.046.000.000	701.654.479		701.654.479	67,08		67,08
5	Chi an ninh trật tự	1.111.000.000		1.111.000.000	738.862.307		738.862.307	66,50		66,50
6	Chi văn hóa, thông tin	158.000.000		158.000.000	77.524.480		77.524.480	49,07		49,07
7	Chi phát thanh truyền hình	25.000.000		25.000.000	19.110.000		19.110.000	76,44		76,44
8	Chi thể dục thể thao	14.000.000		14.000.000	9.570.000		9.570.000	68,36		68,36
9	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000		45.000.000	1.020.000		1.020.000	2,27		2,27
10	Chi các hoạt động kinh tế	87.000.000		87.000.000	-			0,00		0,00
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.861.000.000		3.861.000.000	2.853.945.622		2.853.945.622	73,92		73,92
12	Chi công tác xã hội	161.000.000		161.000.000	243.996.000		243.996.000	151,55		151,55
13	Chi khác	50.000.000		50.000.000	46.000.000		46.000.000	92,00		92,00
14	Dự phòng ngân sách	132.000.000		132.000.000						